

Bản án số: 115/2019/HS-PT
Ngày 11 – 9 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Bà Lê Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 120/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Tịch Thị Thanh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN THỊ LỆ TR, sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp C, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 và bà Hà Cẩm H, sinh năm 1971; có chồng tên Huỳnh Hữu P, sinh năm 1989 và 03 người con, người con lớn sinh năm 2011, hai người con nhỏ sinh cùng năm 2014; tiền án; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: Chị Tịch Thị Thanh H, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị hại có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 30/3/2019, Nguyễn Thị Lệ Tr điều khiển xe mô tô Dream biển số: 70K9-3019 đến nhà anh Nguyễn Văn C ở ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh chơi. Tại đây, Tr phát hiện nhà anh Nguyễn Văn S và chị Tịch Thị Thanh H bên cạnh nhà anh C không có người trông coi nên Tr nảy sinh ý định trộm cắp, lợi dụng lúc vắng người, Tr lên vào nhà vợ chồng chị H dùng cây chày bằng gỗ để phá ổ khóa ngăn bàn trong phòng ngủ của chị H lấy trộm số tiền 6.450.000 (sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. Sau đó, Tr điều khiển xe đến nhà dì ruột tên Hà Thị Cẩm H ở ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh gửi 6.000.0000 đồng, còn lại 450.000 đồng Tr cất giữ để tiêu xái cá nhân. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị H đi làm về thấy hai ổ khóa ngăn bàn trong phòng bị sút rời ra, hai ngăn bàn bị cạy phá. Chị H kiểm tra lại tài sản phát hiện bị mất 17.600.000 đồng để trong hai ngăn bàn. Khoảng 19 giờ cùng ngày chị H đến Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh để trình báo.

Quá trình điều tra, Tr khai nhận do không có tiền nên Tr đã trộm số tiền Việt Nam 6.450.000 đồng của vợ chồng chị H để tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận giám định số: 623/KL-KTHS ngày 07/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: 17 tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 200.000 đồng; 29 tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 100.000 đồng; 03 tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 50.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật.

Về bồi thường thiệt hại: Chị H khai mất số tiền 17.600.000 đồng nhưng quá trình điều tra chỉ chứng minh được bị cáo Tr chiếm đoạt số tiền 6.450.000 đồng. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn N là cha ruột của bị cáo Tr đã bồi thường cho vợ chồng chị H, anh S xong số tiền 17.600.000 đồng, ông Ngon không yêu cầu bị cáo Tr trả lại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, bị hại có đơn trình bày ý kiến giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo và bị hại kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo luật định như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ bồi thường cho bị hại số tiền chiếm đoạt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng... đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo để có điều kiện ở bên ngoài chăm sóc cho các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị cáo Tr và bị hại H làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định. Bị hại kháng cáo và có yêu cầu xét xử vắng mặt, xét thấy bị hại vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận chiều ngày 30/3/2019, lợi dụng lúc gia đình chị H không có ai trông coi nhà đã lén lút vào nhà bằng cửa sau, dùng cây phá ổ khóa ngăn bàn trong phòng ngủ của chị H chiếm đoạt số tiền 6.450.000 đồng mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại thấy rằng:*

Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cũng như số tiền theo yêu cầu của bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt để xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, cấp phúc thẩm xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo luật định, phạm tội mang tính cơ hội, bị hại có yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và phải nuôi 03 con còn nhỏ (lớn nhất sinh 2011, nhỏ nhất sinh 2014); xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về án phí:* Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr và bị hại chị Tịch Thị Thanh H;

3. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thị Lệ Tr** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/9/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Lệ Tr cho Ủy ban nhân dân xã Long Khánh, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Tr thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tr và bị hại H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo;
- Lưu THS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Đức Xuân